

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN QUẢNG NINH  
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 40/2022/HS - ST

Ngày: 26 - 8 - 2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG NINH, TỈNH QUẢNG BÌNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông Châu Mạnh Cường

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Mai Văn Việt và ông Văn Anh Trinh.

**- Thư ký phiên toà:** Bà Dương Thị Mỹ Lợi, Thư ký Toà án nhân dân huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Ninh tham gia phiên toà:** Ông Phan Bảo Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 8 năm 2022, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số 31/2022/TLST- HS ngày 11 tháng 8 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2022/QĐXXST-HS ngày 11/8/2022 đối với bị cáo: Trương Văn H, tên gọi khác: Không, sinh ngày 20/12/1975. Nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn Đ, xã H, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Trương Văn X và bà Hoàng Thị Đ. Vợ, con chưa có. Tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân: Ngày 06/8/2014, bị Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Quảng Trị xử phạt 06 (sáu) tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản”. Ngày 19/12/2014, bị Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Quảng Trị xử phạt 09 (chín) tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản”.

Ngày 25/5/2022, bị Cơ quan CSĐT Công an huyện Quảng Ninh khởi tố vụ án, khởi tố bị can và ra Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Trương Văn H: Bà Nguyễn Thị Hương T, Trợ giúp viên, Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Quảng Bình, có mặt.

*Bị hại:* Chị Đỗ Thị S, sinh ngày 20/9/1974. Địa chỉ: Thôn T, xã H, huyện Q, tỉnh Quảng Bình. Nghề nghiệp: Làm ruộng, vắng mặt.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Anh Dương Văn V, sinh ngày 04/12/1957. Địa chỉ: Thôn X, xã X, huyện Q, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 01 giờ sáng ngày 18/04/2022, Trương Văn H, ở thôn Đ, xã H ngồi nhậu cùng với ông Dương Văn V, sinh năm 1957 tại nhà của ông V ở thôn X, xã X, huyện Q, tỉnh Quảng Bình thì hết rượu. H đi bộ đến nhà chị Đỗ Thị S, sinh

năm 1974, ở thôn T, xã H, huyện Q để mua rượu. Khi vào nhà chị S, H gọi không thấy ai, cửa cổng không khóa nên H đã lén lút vào sân nhà chị S lấy trộm 01 (một) xe đạp nữ màu đỏ, nhãn hiệu ASAMA, đã qua sử dụng, H đạp xe về gửi tại nhà ông Dương Văn V. Sau đó, H tiếp tục đi bộ quay lại nhà chị S và lén lút vào sân lấy trộm 01 (một) xe máy nhãn hiệu HONDA, loại WAVE Alpha, màu xanh, BKS: 73N9-4407, có chìa khóa để ở xe và chạy xe máy vừa trộm được về nhà ông Dương Văn V chơi cho đến gần sáng. Đến khoảng 06 giờ ngày 18/04/2022 thì H chạy xe máy trộm cắp được về nhà mình cất giấu.

Về vật chứng vụ án: Ngày 18/04/2022, Công an xã H, huyện Quảng Ninh đã tiến hành tạm giữ: 01 xe máy nhãn hiệu HONDA, loại WAVE Alpha, màu xanh, BKS: 73N9-4407, số khung: 579526, số máy: 0579589 đã qua sử dụng từ Trương Văn H; 01 xe đạp nữ màu đỏ, nhãn hiệu ASAMA, đã qua sử dụng từ Dương Văn V.

Tại bản kết luận định giá số 07/TB-KLĐG ngày 28/04/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Quảng Ninh kết luận: 01 xe máy nhãn hiệu HONDA, loại WAVE Alpha, màu xanh, BKS: 73N9-4407, đã qua sử dụng có giá trị còn lại là: 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng); 01 xe đạp nữ màu đỏ, nhãn hiệu ASAMA, đã qua sử dụng, có giá trị còn lại là: 450.000 đồng (Bốn trăm năm mươi nghìn đồng).

Ngày 26/5/2022 Cơ quan CSĐT Công an huyện Quảng Ninh đã trả lại 01 xe máy nhãn hiệu HONDA, loại WAVE Alpha, màu xanh, BKS: 73N9-4407, số khung: 579526, số máy: 0579589 đã qua sử dụng; 01 xe đạp nữ màu đỏ, nhãn hiệu ASAMA, đã qua sử dụng cho chủ sở hữu là chị Đỗ Thị S.

Về dân sự: Chị Đỗ Thị S đã nhận lại được tài sản, không có yêu cầu gì thêm.

Tại bản cáo trạng số: 31/CT-VKS ngày 04/8/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Ninh đã truy tố bị cáo Trương Văn H về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự .

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Ninh vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trương Văn H từ 09 tháng đến 12 tháng tù.

Tại phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo trình bày: Bị cáo là thanh niên trưởng thành, tuy nhiên nhận thức pháp luật còn hạn chế. Bị cáo có tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Vì vậy, Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự trên được quy định tại khoản 1 Điều 173; điểm s, khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo ở mức 09 tháng tù để bị cáo có cơ hội rèn luyện phấn đấu thành người tốt

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo đã biết hành vi của mình là sai trái, bị cáo rất ăn năn hối cải nên mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ quá trình thực hiện hành vi phạm tội đúng như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Ninh đã truy tố; phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi liên quan cũng như các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập tại hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Vì vậy, Hội đồng xét xử có cơ sở xác định: Xuất phát từ động cơ háms lợi, ý thức coi thường pháp luật và nhằm mục đích để có tiền tiêu xài cá nhân, nên ngày 18/4/2022 Trương Văn H đã vào nhà chị Đỗ Thị S tại thôn X, xã X, huyện Q, lợi dụng lúc chủ tài sản không quản lý tài sản, Trương Văn H đã lén lút trộm cắp tài sản của chị S 01 xe máy nhãn hiệu HONDA, loại WAVE Alpha, màu xanh, BKS: 73N9-4407, số khung: 579526, số máy: 0579589 đã qua sử dụng; 01 xe đạp nữ màu đỏ, nhãn hiệu ASAMA, đã qua sử dụng.

Tại bản kết luận định giá số 07/TB-KLĐG ngày 28/04/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Quảng Ninh kết luận: 01 xe máy nhãn hiệu HONDA, loại WAVE Alpha, màu xanh, BKS: 73N9-4407, đã qua sử dụng có giá trị còn lại là: 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng); 01 xe đạp nữ màu đỏ, nhãn hiệu ASAMA, đã qua sử dụng, có giá trị còn lại là: 450.000 đồng (Bốn trăm năm mươi nghìn đồng).

Hành vi nêu trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Do đó cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Ninh truy tố bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng là hoàn toàn có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Bị cáo Trương Văn H là người trưởng thành, đủ trình độ nhận thức, am hiểu về pháp luật và xã hội nhất định, nhưng do thiếu ý thức tu dưỡng rèn luyện về đạo đức lối sống, lười lao động nhưng muốn có tiền một cách nhanh chóng để thỏa mãn nhu cầu cá nhân nên thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của công dân. Hành vi phạm tội của bị cáo rất nguy hiểm, thể hiện thái độ xem thường pháp luật, coi thường quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ, gây mất trật tự trị an và an toàn xã hội trên địa bàn. Bị cáo có nhân thân xấu đã hai lần bị xét xử về tội Trộm cắp tài sản. Vì vậy, cần xử phạt nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

Trong vụ án này, Trương Văn H đem chiếc xe đạp và xe máy trộm được gửi tại nhà anh Dương Văn V. Anh V không biết tài sản trên là do H trộm cắp mà có nên không truy cứu trách nhiệm hình sự.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Vì vậy, Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự trên được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo.

Từ những đánh giá trên, nghĩ cần thiết phải cách ly bị cáo Trương Văn H ra ngoài xã hội một thời gian, tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra mới đủ sức giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt, sống có ích cho gia đình, xã hội và răn đe phòng ngừa chung.

[5] Trách nhiệm dân sự: Chị Đỗ Thị S đã nhận lại được tài sản, không yêu cầu bị cáo bồi thường trách nhiệm dân sự, nên miễn xét.

[6] Vật chứng: Đã xử lý ở giai đoạn điều tra nên miễn xét.

[7] Án phí sơ thẩm: Bị cáo Trương Văn H thuộc hộ nghèo và có đơn xin miễn án phí, nên căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 và Điều 14 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Hội đồng xét xử xét miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Trương Văn H là phù hợp..

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vụ án có quyền kháng cáo theo luật định.

*Vì các lẽ trên.*

## QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, điểm g khoản 2 Điều 260, khoản 1 Điều 268, khoản 1 Điều 269, khoản 1 Điều 298, khoản 1 và khoản 4 Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự

1. Về tội danh và hình phạt:

Tuyên bố: Bị cáo Trương Văn H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Trương Văn H 09 (chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

2. *Án phí sơ thẩm:* Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm đ khoản 1 Điều 12; Điều 14; Điều 23; Điều 26 nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội 14 quy định về án phí, lệ phí tòa án. Miễn án phí hình sơ thẩm và dân sự sơ thẩm cho bị cáo Trương Văn H.

Bị cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú có quyền kháng cáo bản án để xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Bình;
- VKSND huyện Quảng Ninh;
- Công an huyện Quảng Ninh;
- Chi cục THADS huyện Quảng Ninh;
- Bị cáo và những người TGTT;
- UBND xã H;
- Lưu HSVA, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

( Đã ký)

**Châu Mạnh Cường**